

Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 11 tháng 01 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 470/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Phan Thu T, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị T:* Luật sư Nguyễn Văn N – Văn phòng Luật sư Giang Minh C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T.

**Bị đơn:** Đặng Thanh T, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ngân hàng TMCP B. Trụ sở chính: Số 3\* H, phường L, quận H, Thành phố H. Đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Đại diện theo ủy quyền thường xuyên:* ông Phạm Ngọc L; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh T. Địa chỉ: Số 2\*, Lê Thánh T, khóm 3\*, phường 2\*, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thu T, sinh năm 1983 với Đặng Thanh T, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** chị Phan Thu T và anh Đặng Thanh T tự nguyện thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** tên Đặng Phan Như N, sinh ngày 22/10/2011 hiện đang sống với chị T và cháu N có nguyện vọng được sống với chị T. Chị T và anh T tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Chị Phan Thu T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đặng Phan Như N, sinh ngày 22/10/2011.

Anh Đặng Thanh T được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** chị T và anh T tự nguyện thỏa thuận: anh T cấp dưỡng nuôi con chung tên Đặng Phan Như N, sinh ngày 22/10/2011 mỗi tháng 695.000 đồng và cấp cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

**Về tài sản chung:** hai bên thừa nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đối với yêu cầu hỗ trợ 50.000.000 đồng, tại phiên hòa giải chị T làm đơn rút lại yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**Về nợ chung phải thu, phải trả:** đối với khoản nợ Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh T số tiền 340.000.000 đồng, đã thanh toán xong và Ngân hàng có đơn không khởi kiện nên không xem xét.

**Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Chị Phan Thu T tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0018512, ngày 03/10/2018 do chị T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả cho chị Phan Thu T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Anh Đặng Thanh T không phải chịu án phí hôn nhân.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:** Hoàn trả cho chị Phan Thu Th 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0018511, ngày 03/10/2018 do chị T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

**Về án phí cấp dưỡng:** Anh Đặng Thanh T tự nguyện nộp 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện;
- Tòa án tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã Bình Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Kim Nhung**